

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Công trình: Lắp đặt nước sạch các điểm trường học thị trấn Diêu Trì,  
xã Phước Nghĩa, xã Phước Hiệp, xã Phước Thắng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 06/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản số 755/UBND-TC ngày 20/5/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương mua sắm thiết bị dạy học theo Chương trình Giáo dục Phổ thông mới, năm học 2022 - 2023 và sửa chữa các trường học;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 155/TTr-PGDĐT ngày 16/6/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 226/BC-PTCKH ngày 13/06/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Lắp đặt nước sạch các điểm trường học thị trấn Diêu Trì, xã Phước Nghĩa, xã Phước Hiệp, xã Phước Thắng, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Lắp đặt nước sạch các điểm trường học thị trấn Diêu Trì, xã Phước Nghĩa, xã Phước Hiệp, xã Phước Thắng

**2. Chủ đầu tư:** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

**3. Địa điểm đầu tư:** xã Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Thắng và thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

**4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho việc cấp nước sinh hoạt cho các điểm trường học của thị trấn Diêu Trì, xã Phước Nghĩa, xã Phước Hiệp và xã Phước Thắng.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư:**

### **6.1. Quy mô tuyến ống:**

#### **\* Xã Phước Hiệp:**

- Trường mẫu giáo (điểm Lục Lễ):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 204 m.
- Trường mẫu giáo (điểm Đại Lễ):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 457 m.
- Trường Tiểu học số 1 Phước Hiệp (điểm trường Đại Lễ):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 23,41 m.
- Trường mẫu giáo (điểm Thuận Lễ):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 133 m.
- Trường Tiểu học số 2 Phước Hiệp (điểm trường Giang Nam):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 47,5 m.
- Trường mẫu giáo (điểm Giang Nam):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 201 m.

#### **\* Xã Phước Nghĩa:**

- Trường mầm non (điểm trường chính):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 97 m.
- Trường mầm non (điểm Huỳnh Mai):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 108 m.
- Trường Tiểu học Phước Nghĩa (điểm trường chính):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 115 m.
- Trường Tiểu học Phước Nghĩa (điểm trường Huỳnh Mai):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 106,5 m.

#### **\* Thị trấn Diêu Trì:**

- Trường mầm non (điểm trường chính):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 211 m.
- Trường mầm non (điểm trường Luật Lễ):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 103.5 m.
- Trường Tiểu học số 2 thị trấn Diêu Trì (điểm trường Luật Lễ):
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 84 m.

#### **\* Xã Phước Thắng:**

- Trường Tiểu học số 2 Phước Thắng:
- + Tuyến ống nhánh dùng PVC D42mm dày 3mm dài 121 m.

### **6.2. Lắp đặt phụ kiện tại các điểm lấy nước:**

- Thiết kế mương đặt ống dựa trên các điều kiện: Điều kiện nước ngầm, tải trọng tác động lên đỉnh ống, loại đất, kích cỡ đường ống, tính kinh tế, lớp phủ trên bề mặt.

Kích thước mương đặt ống được thể hiện trong tập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kích thước b x h = KT(0.4x0.7)m

- Để chuyên hướng tuyến ống sử dụng phụ kiện cắt chế tạo sẵn theo tiêu chuẩn: 90o, 45o.

- Tại các điểm lấy nước lắp đồng hồ nước, bổ sung phao chống tràn và đoạn ống đầu nối bằng ống nhựa D34mm tại các bồn chứa nước.

- Tại các vị trí đầu nối đầu tuyến (là các tuyến ống nước hiện trạng) cần cắt bỏ ống cũ để đầu nối và hoàn thiện như hiện trạng.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng).**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	520.175.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	13.959.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	54.330.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.500.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	8.036.000 đồng.

#### **8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác (Nguồn kinh phí UBND huyện giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Quyết định số 9099/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước).

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

**Điều 2.** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**